

Trà Cú, ngày 10 tháng 4 năm 2025

Số: 26/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 213/2024/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị Oanh N, sinh năm 1958. Địa chỉ ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Bà Kim Thị P, sinh năm 1954. Địa chỉ ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Ông Thạch Ngọc B, sinh năm 1957. Địa chỉ ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Bà Trần Thị Na Q, sinh năm 1978. Địa chỉ ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Ông Trần Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ ấp Bảy Xào Dơi A, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bên bà Kim Thị Oanh N, ông Thạch Ngọc B với bên bà Kim Thị P, bà Trần Thị Na Q và ông Trần Văn C thống nhất thoả thuận giữ nguyên hiện trạng ranh giới, mốc giới phần đất liền kề hai bên đang sử dụng tại thửa 599, tờ bản đồ số 8, diện tích chung 4.362m², loại đất ONT + CLN, tọa lạc ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo 09 (chín) trụ đá (gồm trụ số 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và trụ đá số 6 theo sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số 318/CNHTrC, ngày 24/02/2025 của Văn phòng đăng

ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh huyện T). Hiện trạng mốc ranh tranh chấp, có vị trí như sau:

* Trụ số 6: Trụ số 6 giáp với lộ nhựa (đường huyện C), cây trụ đá số 6 thuộc quyền sở hữu của bà P, toàn bộ cây trụ thuộc về phần đất bên bà Kim Thị P).

- Phần đất chiều ngang (nối liền phần tranh chấp) còn lại do bà Kim Thị Oanh N, ông Thạch Ngọc B đang sử dụng thuộc thửa 599, tờ bản đồ số 8, diện tích chung 4.362m², loại đất ONT + CLN, tọa lạc ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh không tranh chấp ở hướng nam giáp lộ nhựa có số đo 19,22m tính từ trụ số 6 đến trụ số 7.

- Phần đất chiều ngang (nối liền phần tranh chấp) còn lại do bên bà Kim Thị P đang sử dụng thuộc thửa 599, tờ bản đồ số 8, diện tích chung 4.362m², loại đất ONT + CLN, tọa lạc ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh không tranh chấp ở hướng nam giáp lộ nhựa có số đo 34,74 m, tính từ trụ số 4 đến trụ số 5 và phần tranh chấp có số đo 0,34m, tính từ trụ số 5 đến hết trụ số 6.

* Trụ số 19: Trụ số 19 được xác định cách trụ số 6 bằng 22,30m về hướng bắc (toàn bộ cây trụ 19 thuộc về đất bên bà Kim Thị Oanh N).

* Trụ số 18: Trụ số 18 được xác định cách trụ số 19 bằng 6,40m về hướng bắc (toàn bộ cây trụ 18 thuộc về đất bên bà Kim Thị Oanh N).

* Trụ số 17: Trụ số 17 được xác định cách trụ số 18 bằng 2,11m về hướng bắc (toàn bộ cây trụ 17 thuộc về đất bên bà Kim Thị Oanh N).

* Trụ số 16: Trụ số 16 được xác định cách trụ số 17 bằng 3,52m về hướng bắc (toàn bộ cây trụ 16 thuộc về đất bên bà Kim Thị Oanh N).

* Trụ số 15: Trụ số 15 được xác định cách trụ số 16 bằng 9,18m về hướng bắc (toàn bộ cây trụ 15 thuộc về đất bên bà Kim Thị Oanh N).

* Trụ số 14: Trụ số 14 được xác định cách trụ số 15 bằng 13,73m về hướng bắc (toàn bộ cây trụ 14 thuộc về đất bên bà Kim Thị Oanh N).

* Trụ số 13: Trụ số 13 được xác định cách trụ số 14 bằng 5,31m về hướng bắc (toàn bộ cây trụ 13, là cây trụ cao nhất thuộc về đất bên bà Kim Thị P).

* Trụ số 12: Trụ số 12 (trụ cây tạm) được xác định cách trụ số 13 bằng 5,68m về hướng bắc.

- Phần đất chiều ngang (nối liền phần tranh chấp) còn lại do bà Kim Thị Oanh N, ông Thạch Ngọc B đang sử dụng thuộc thửa 599, tờ bản đồ số 8, diện tích chung 4.362m², loại đất ONT + CLN, tọa lạc ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh không tranh chấp ở hướng bắc giáp thửa 599 (phần F) có số đo 27,0,3m (17,90m + 8,36m + 0,77m) tính từ trụ số 10 đến trụ số 11.

- Phần đất chiều ngang (nối liền phần tranh chấp) còn lại do bà Kim Thị P đang sử dụng thuộc thửa 599, tờ bản đồ số 8, diện tích chung 4.362m², loại đất ONT + CLN, tọa lạc ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh không tranh chấp ở hướng bắc giáp thửa 599 (phần E) có số đo 34,85 m, tính từ trụ số 1 đến trụ số 12 bao gồm phần tranh chấp chiều ngang 0,30m.

Trường hợp một trong các bên đương sự vi phạm thỏa thuận nói trên hoặc không tự xác định được vị trí các trụ ranh đã thỏa thuận tại thực địa thì đương sự có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành quyết định này theo quy định của pháp luật về thi hành án dân.

Về án phí: Án phí không có giá ngạch bằng 300.000 đồng, các bên thỏa thuận được với nhau nên các bên phải chịu 50% án phí, trong đó bà Kim Thị Oanh N và bà Kim Thị P mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Do bà Kim Thị Oanh N và bà Kim Thị P thuộc diện người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên bà Kim Thị Oanh N và bà Kim Thị P được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Chi phí cung cấp thông tin địa chính 225.000 đồng, chi phí đo đạc, định giá tài sản tranh chấp bằng 3.253.000 đồng; tổng cộng các khoản bằng 3.478.000 đồng. Nguyên đơn bà Kim Thị Oanh N đồng ý chịu toàn bộ số tiền 3.478.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng bà Kim Thị Oanh N đã nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Hoàn trả cho bà Kim Thị Oanh N số tiền chênh lệch bằng 1.522.000 đồng tại Toà án nhân dân huyện Trà Cú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Truyền